

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THUẬN THÀNH  
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ- ST

Ngày: 28/01/2021

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Bá Thành;

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thị Yên.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXX- ST ngày 22 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 256, phố M, thị trấn H, huyện Thuận thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

*Bị đơn:* Anh Vũ Đăng T, sinh năm 1975.

HKTT: Phố M, thị trấn H, huyện Thuận thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện đang trú tại: Thôn Đạo T, xã Song H, huyện Thuận thành, tỉnh Bắc Ninh.

( Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Tòa án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Vũ Đăng T ngày 06 tháng 02 năm 1998, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Song H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị H về chung sống cùng gia đình anh T ngay.

Theo như chị H trình bày: Anh chị sống hòa thuận hạnh phúc đến khoảng tháng 9/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Từ tháng

9/2019 chị và anh T đã sống ly thân, anh T đã về thôn Đạo T, xã Song H sống cùng bố mẹ và em trai, còn chị và hai con vẫn ở thị trấn H. Từ khi anh T về Song H sống, thỉnh thoảng anh T vẫn đi lại thăm nom các con nhưng giữa chị và anh T không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh T không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và T có hai con chung là Vũ Thị Như H, sinh ngày 26/11/1998 và Vũ Đăng H2, sinh ngày 31/7/2006. Hiện nay cả hai con đều đang ở với chị. Nếu vợ chồng ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu Vũ Đăng H2 cho chị chăm sóc nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Vũ Thị Như H, hiện nay cháu đã trưởng thành nên cháu muốn ở với ai thì tùy cháu, chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị xác nhận trong quá trình chung sống giữa chị và anh T có tài sản chung là 01 thửa đất có diện tích 71,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 42, trên đất là 01 ngôi nhà 3 tầng tại thị trấn H, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Nguồn gốc thửa đất này là của vợ chồng mua từ năm 2004, sau đó vợ chồng xây nhà. Ngày 01/10/2019 do anh T cần tiền nên anh T đã thỏa thuận với chị là sẽ ký hợp đồng tặng cho chị toàn bộ quyền sử dụng thửa đất này với điều kiện chị phải trả anh T 3 tỷ đồng. Do lúc đó vợ chồng chị đã xảy ra mâu thuẫn nên chị đồng ý và giao cho anh T số tiền 3 tỷ đồng. Khi giao tiền có cả con gái chị (cháu Vũ Thị Như H) và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 ở Đông H, Song H (là bạn chung của chị và anh T) chứng kiến. Sau đó anh T đã ký hợp đồng tặng cho chị thửa đất này. Ngày 26/10/2019 Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên một mình chị. Vì vậy hiện nay thửa đất và ngôi nhà 3 tầng trên đất là tài sản của riêng chị chứ không phải là tài sản chung của chị và anh T. Nếu vợ chồng ly hôn, anh T yêu cầu Tòa án chia tài sản chung là thửa đất và ngôi nhà này, chị không đồng ý và chị cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Về công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Vũ Đăng T xác nhận lời trình bày của chị H về thời gian kết hôn và con chung là đúng. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh ngay, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc cho đến khoảng tháng 9/2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng to tiếng với nhau. Từ tháng 3/2020 anh đã về Đạo T, Song H sống cùng bố mẹ và em trai anh và vợ chồng tôi sống ly thân từ đó cho đến nay, còn chị H và 02 con vẫn ở thị trấn H. Từ khi anh về Song H sống, anh vẫn đi lại thăm nom các con nhưng giữa vợ chồng anh ít nói chuyện với nhau. Nay anh được biết chị H làm đơn ly hôn anh, bản

thân anh không muốn ly hôn vì các con anh còn chưa trưởng thành nhưng nếu chị H vẫn kiên quyết đòi ly hôn anh thì anh chấp nhận.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày là đúng, hiện nay cả hai con đều đang ở với chị H. Nếu trong trường hợp phải ly hôn, đối với cháu H đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Đối với cháu Hoàn muốn ở với ai thì theo nguyện vọng của các cháu. Nếu anh được nuôi cháu H2, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định hiện nay anh và chị H có tài sản chung là 01 thửa đất có diện tích 71,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 42, trên đất là 01 ngôi nhà 3 tầng tại thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Hiện nay thửa đất này mang tên một mình chị H. Nguồn gốc thửa đất là của vợ chồng anh mua từ năm 2004, sau đó vợ chồng anh xây ngôi nhà 3 tầng như hiện nay. Đến năm 2019 thì chị H có nói là để tiện cho việc vay vốn Ngân hàng để làm ăn mà không cần anh phải ký nên đã bảo anh ký hợp đồng tặng cho chị H. Do tin tưởng chị H nên anh đã đồng ý ký tên vào hợp đồng tặng cho. Anh xác nhận việc anh ký hợp đồng tặng cho chị H là hoàn toàn tự nguyện. Khi tôi ký hợp đồng tặng cho chị H thì giữa vợ chồng anh chưa có mâu thuẫn gì mà vẫn chung sống bình thường.

Nay nếu chị H yêu cầu ly hôn anh thì anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết và xác nhận tài sản này là tài sản chung của vợ chồng anh và anh đề nghị Tòa án chia theo pháp luật chứ anh không đồng ý tặng cho chị H nữa.

Đối với Hợp đồng tặng cho chị H mà anh đã ký, anh đề nghị Tòa án hủy Hợp đồng tặng cho này và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã cấp cho chị H đối với thửa đất có diện tích 71,9m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 42, trên đất là 01 ngôi nhà 3 tầng tại thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Về công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, sau khi xem xét yêu cầu của anh T, ngày 04/12/2020, Tòa án đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản, Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Vũ Đăng T theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T không đến Tòa án làm việc do vậy Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T và đề nghị giải quyết nuôi con chung. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, còn bị đơn là chưa chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTWQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Đăng T.

Về con chung: Giao cháu Vũ Đăng H2, sinh ngày 31/7/2006 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng.

Đối với cháu Vũ Thị Như H, sinh ngày 26/11/1998 hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do chị H không yêu cầu.

Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đăng T kết hôn ngày 06/02/1998, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T là có thật và nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như trong công việc làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng xảy ra to tiếng với nhau. Từ tháng 3/2020 anh T đã về sống cùng với bố mẹ đẻ anh T tại thôn Đạo T, xã Song Hồ và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Phía anh T mặc dù không muốn ly hôn với chị H vì các con chung chưa trưởng thành nhưng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải nhiều lần để các bên về đoàn tụ nhưng không hòa giải được do anh T đều vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được cần xử cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị H và T có 02 con chung là Vũ Thị Như H, sinh ngày 26/11/1998 và Vũ Đăng H2, sinh ngày 31/7/2006. Khi vợ chồng ly hôn cả chị H và anh

T đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu H2 tuy nhiên anh T cũng đề nghị xem xét đến nguyện vọng của cháu, nếu cháu muốn ở với ai thì anh cũng đồng ý. Đối với cháu H, hiện nay đã trưởng thành nên cả anh T và chị H đều không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi vợ chồng chị H, anh T ly thân cả hai con chung vẫn ở cùng với chị H, cuộc sống của các cháu được đảm bảo và ổn định, anh T vẫn đi lại thăm nom con chung. Quá trình giải quyết vụ án cháu Vũ Đăng H2 có nguyện vọng được ở với mẹ vì vậy cần giữ nguyên việc nuôi con như hiện nay nên cần giao cháu H2 cho chị H tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Vũ Thị Như H, hiện đã đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 12/10/2020 anh Vũ Đăng T có đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung là thửa đất số 27, tờ bản đồ số 42, diện tích 71,9m<sup>2</sup> và tài sản trên đất là 01 ngôi nhà 3 tầng tại thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (Thửa đất này mang tên một mình chị H) và đề nghị Tòa án hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 01/10/2019 giữa anh và chị H; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã cấp cho chị H đối với thửa đất nêu trên. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh T không nộp tiền tạm ứng án phí và không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu về tài sản chung của anh T trong vụ án này. Nếu anh T có yêu cầu thì có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ việc khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Đăng T.

*2. Về con chung:* Giao cháu Vũ Đăng H2, sinh ngày 31/7/2006 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Đối với cháu Vũ Thị Như H, sinh ngày 26/11/1998, hiện đã trưởng thành và các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

3. *Về tài sản chung và công nợ*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh B đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0003601 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành).

5. *Quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Minh Thu**